

Ngày thi: 27/12/2021

Thời gian làm bài: 180' (không kể giao đề)

Câu 1 (1,5 điểm):

Giải thích “tính cộng đồng” của thị tộc. Theo em, “tính cộng đồng” ảnh hưởng như thế nào đến văn hoá của người Việt hiện nay?

Câu 2 (2,5 điểm):

Phân tích tác động của việc “*lấy nghề nông làm gốc*” đến sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ đại phương Đông? Theo em, hiện nay, Việt Nam có nên tiếp tục “*lấy nghề nông làm gốc*”?

Câu 3 (1,5 điểm):

Khái quát những nét chính về Nho giáo Trung Quốc thời phong kiến. Đánh giá về vị trí của Nho giáo trong lịch sử Trung Quốc.

Câu 4 (1,5 điểm):

Chứng minh rằng: “*Làn sóng xâm lăng của quân Nguyên xuống Đông Nam Á đã tạo nên những “xáo trộn” nhất định trong khu vực*” [SGK Lịch sử nâng cao 10, trang 65].

Câu 5 (3,0 điểm):

Bằng những kiến thức lịch sử về các cuộc phát kiến địa lý thế kỉ XV – XVI, hãy trả lời những câu hỏi sau:

- Tại sao nói: *Phát kiến địa lý đã mở ra một trang mới trong tiến trình phát triển của lịch sử loài người?*
- Theo em, các cuộc phát kiến địa lý đem đến “thách thức” hay “cơ hội” cho Đại Việt?
- Em học được gì từ tấm gương của những nhà phát kiến địa lý?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM 10 SỬ

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Giải thích “tính cộng đồng” của thị tộc. Theo em, “tính cộng đồng” ảnh hưởng như thế nào đến văn hoá của người Việt hiện nay.	1.5
	<p>* Giải thích tính cộng đồng của thị tộc:</p> <p>- Khái niệm: Thị tộc là nhóm người gồm 2 - 3 thế hệ già trẻ có chung dòng máu, “cùng họ” sống chung với nhau. Mỗi quan hệ trong thị tộc là con cháu có thói quen tôn kính lớp ông bà, cha mẹ. Ngược lại, ông bà, cha mẹ đều chăm lo, bảo đảm nuôi dạy tất cả con cháu của thị tộc.</p> <p>- Biểu hiện của tính cộng đồng của thị tộc: mỗi quan hệ gắn bó giữa các thành viên, sự hợp tác lao động, sự hưởng thụ bằng nhau và tất cả mọi của cải, sinh hoạt đều được coi là của chung, việc chung, làm chung, ăn chung, thậm chí ở chung một nhà.</p> <p>- Cơ sở của tính cộng đồng trong thị tộc: + Công việc thường xuyên và hàng đầu của thị tộc là kiếm thức ăn, nhưng do yêu cầu công việc và trình độ lao động thời nguyên thủy còn thấp, công cụ thô sơ nên đòi hỏi sự phân công hợp lý, sự “chung lưng đấu cật” của nhiều người...=> <i>sự hợp tác lao động</i> của các thành viên trong thị tộc. + Công việc vất vả, nguồn thức ăn kiếm được chưa nhiều, mọi người đều phải cố gắng cao nhất để kiếm sống...=> cần phải công bằng, <i>hưởng thụ bằng nhau</i>. + Ở thời đồ đá, con người chưa có gì thừa để dành, chưa có gì riêng để cất giữ...=> <i>tất cả mọi của cải đều là của chung</i>.</p> <p>* Ảnh hưởng của tính cộng đồng đến văn hoá của người Việt hiện nay:</p> <p>- Ảnh hưởng <i>tích cực</i>: người Việt luôn có tinh thần tập thể, đề cao nghĩa vụ, trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái...</p> <p>- Ảnh hưởng <i>tiêu cực</i>: thói dựa dẫm, ỷ lại vào tập thể, tâm lý xuề xòa, đại khái, tâm lý đám đông, cả nể, tư tưởng bình quân, cào bằng, coi nhẹ giá trị cá nhân...</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
2	Phân tích tác động của việc “lấy nghề nông làm gốc” đến sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ đại phương Đông. Theo em, hiện nay, Việt Nam có nên tiếp tục “lấy nghề nông làm gốc”?	2.5
	<p>* Tác động của tư tưởng “lấy nghề nông làm gốc”...</p> <p>- Cơ sở của tư tưởng “lấy nghề nông làm gốc”: <i>do điều kiện tự nhiên thuận lợi cho nông nghiệp phát triển</i>: lưu vực các con sông lớn, đồng bằng rộng, đất đai màu mỡ, phì nhiêu, nguồn nước dồi dào...(dẫn chứng)</p> <p>- Tác động + Tư tưởng “lấy nghề nông làm gốc” là một nhân tố thúc đẩy các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành sớm (thiên niên kỉ IV – III TCN): sản xuất nông nghiệp + nhu cầu trị thủy sớm tạo nên sự gắn kết dân cư, hình thành các liên minh bộ lạc => sự ra đời của nhà nước...</p> <p>+ Tư tưởng “lấy nghề nông làm gốc” ảnh hưởng toàn diện đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá của các quốc gia phương Đông:</p> <p>✓ Kinh tế: nông nghiệp trồng lúa trở thành ngành chủ đạo, công việc trị thủy được chú trọng, các nghề khác chỉ “bổ trợ” cho nghề nông...=> <i>tính chất kinh tế tự cung, tự cấp</i>...</p> <p>✓ Chính trị: do yêu cầu của sản xuất nông nghiệp dẫn sự liên kết dân cư, nhu cầu trị thủy đòi hỏi có sự chỉ đạo thống nhất dẫn đến sự tập trung quyền lực vào người đứng đầu...=> hình thành <i>chế độ chuyên chế cổ đại</i></p> <p>✓ Xã hội: nhu cầu trị thủy và xây dựng các công trình thủy lợi khiến nông dân gắn bó và ràng buộc với nhau trong các công xã => hình thành giai cấp <i>nông dân công xã</i> (đồng đảo nhất, có vai trò to lớn trong sản xuất...)</p>	<p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p>✓ <i>Văn hoá</i>: nhiều thành tựu văn hoá xuất phát từ nhu cầu của nông nghiệp và phục vụ sản xuất nông nghiệp như lịch pháp, thiên văn, chữ viết, toán học...</p> <p>+ <i>Càng về sau, tư tưởng “lấy nghề nông làm gốc” cũng là một rào cản khiến các quốc phương Đông trở nên trì trệ, bảo thủ, khó đạt đến sự phát triển đỉnh cao, bị các quốc gia phương Tây vượt qua về mọi mặt...</i></p> <p>* Hiện nay, Việt Nam có nên tiếp tục “lấy nghề nông làm gốc”....</p> <p>- Nông nghiệp là thế mạnh của VN, là ngành truyền thống, có vai trò quan trọng đối với kinh tế, chính trị, xã hội... nên <i>vẫn phải chú trọng và có chiến lược phát triển phù hợp</i> theo hướng nông nghiệp xanh, sạch, bền vững...</p> <p>- Tuy nhiên hiện nay, <i>không nên “lấy nghề nông làm gốc”</i> vì xu thế của thời đại và mục tiêu của VN là công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong đó phải giảm tỉ trọng của nông nghiệp, nâng cao tỉ trọng của công nghiệp, dịch vụ....</p>	0.25 0.25 0.25 0.25
3	Khái quát những nét chính về Nho giáo Trung Quốc thời phong kiến. Đánh giá về vị trí của Nho giáo trong lịch sử Trung Quốc.	1,5
	<p>* Khái quát về Nho giáo:</p> <p>- <i>Hoàn cảnh ra đời</i>: người sáng lập là Khổng tử (551 – 479 TCN). Trên cơ sở của việc chỉnh lí lại những sách Thi, Thư, Lễ, Nhạc... Khổng Tử đã dần dần sáng lập ra một học thuyết gọi là Nho gia. Sau này, trong quá trình phát triển, Nho gia thịnh hành, người ta xây văn miếu, tạc tượng Khổng Tử để thờ nên học thuyết này dần trở thành một tôn giáo, được gọi là Nho giáo...</p> <p>- <i>Nội dung cơ bản của Nho giáo</i>: chú trọng việc giáo dục đạo đức cho người quân tử, bao gồm ngũ thường: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Trong đó, chữ nhân là cơ bản, là cái gốc. Đưa ra các quan niệm về quan hệ phức tạp vua – tôi, cha – con, chồng – vợ được coi là kỉ cương xã hội, là đạo đức phong kiến....</p> <p>- <i>Quá trình phát triển</i>: Nho giáo không được sử dụng vào thời của Khổng Tử, cũng không được trọng dụng dưới thời Tần và đầu Hán. Bắt đầu từ thời Hán Vũ Đế, Nho giáo mới được đưa lên vị trí độc tôn và trở thành công cụ của giai cấp thống trị trong việc ổn định và duy trì trật tự xã hội phong kiến....</p> <p>* Vị trí của Nho giáo:</p> <p>- Thời phong kiến: là hệ <i>tư tưởng chủ đạo, chi phối sâu sắc</i> đến mọi mặt... là <i>công cụ sắc bén</i> phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền... Tuy nhiên về sau, Nho giáo càng trở nên <i>bảo thủ, lạc hậu</i> và trở thành <i>vật cản</i> cho những <i>tiến bộ kinh tế, xã hội</i> của Trung Quốc...</p> <p>- Hiện nay: Nho giáo <i>không còn là hệ tư tưởng chủ đạo</i> nhưng vẫn ảnh hưởng đến tư tưởng, văn hóa người Trung Hoa. Nhiều tư tưởng tích cực của Nho giáo vẫn tiếp tục được đề cao, đặc biệt là việc thu thân, giáo dục đạo đức cho con người...</p>	0.25 0.5 0.25 0.25
4	Chứng minh rằng: “Làn sóng xâm lăng của quân Nguyên xuống Đông Nam Á đã tạo nên những “xáo trộn” nhất định trong khu vực”.	1.5
	<p>- Khái quát về triều đại Mông – Nguyên: Thế kỉ XIII, nhà nước phong kiến Mông Cổ được thành lập với lực lượng quân đội mạnh, hiếu chiến, liên tiếp xâm lược và thống trị nhiều nước ở châu Á, châu Âu. Sau khi xâm lược Trung Quốc, lập nên nhà Nguyên...</p> <p>- Với Đông Nam Á: quân Mông – Nguyên nhiều lần tấn công các nước trong khu vực: 3 lần đánh Đại Việt, 5 lần đánh Mi-an-ma, đánh Chăm-pa, Cam-pu-chia, Gia-va....</p> <p>- Làn sóng xâm lăng của quân Nguyên tạo ra nhiều xáo trộn trong khu vực ĐNA: + Do bị dồn đẩy, một bộ phận người Thái đã di cư ở ạt xuống phía Nam, tạo nên những nhóm cư dân nói tiếng Thái, những quốc gia Thái sẽ tham gia vào lịch sử và đời sống Đông Nam Á:</p>	0.25 0.25 0.5

	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Một nhóm người Thái di cư xuống lưu vực sông Mê Nam, lập nên hai vương quốc Su-khô-thay và A-út-thay-a.... ✓ Một bộ khác đến vùng trung lưu sông Mê Công, hoà nhập với cư dân bản địa, lập nên vương quốc Lan Xang... ✓ Một nhóm khác di cư vào vùng Tây Bắc của Đại Việt, tạo nên một cộng đồng người Thái ở đây... <p>+ Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên đã thúc đẩy sự liên kết giữa các quốc gia và các tộc người trong mỗi quốc gia, đặt cơ sở vững chắc cho sự phát triển thịnh đạt sau đó...(D/c: sự liên kết giữa Đại Việt và Chăm-pa, hay sự ra đời và lớn mạnh của vương triều Mô-giô-pa-hit ở In-đô-nê-xi-a...)</p>	0.5
5	<p>Bằng những kiến thức lịch sử về các cuộc phát kiến địa lý thế kỉ XV – XVI, hãy trả lời những câu hỏi sau:</p> <p>a. Tại sao nói: <i>Phát kiến địa lý đã mở ra một trang mới trong tiến trình phát triển của lịch sử loài người?</i></p> <p>b. Theo em, các cuộc phát kiến địa lý đem đến “thách thức” hay “cơ hội” cho Đại Việt?</p> <p>c. Em học được gì từ tấm gương của những nhà phát kiến địa lý?</p>	3.0
	<p>* PKĐL mở ra một trang mới trong tiến trình phát triển của lịch sử loài người:</p> <p>- Khái quát về PKĐL: thế kỉ XV do nhu cầu tìm kiếm con đường giao lưu buôn bán Đông – Tây cùng với những tiến bộ về khoa học, kĩ thuật => các cuộc PKĐL của Đì-a-xơ, Cô-lôm-bô, Va-xcô đơ Ga-ma, Ma-gien-lan....</p> <p>- PKĐL đã mở ra một trang mới trong tiến trình phát triển của lịch sử loài người:</p> <p>+ Đáp ứng được nhu cầu về nguyên liệu, thị trường, hàng hóa của Tây Âu từ đó thúc đẩy thương mại Tây Âu phát triển, <i>mở rộng thị trường thế giới và đưa đến sự ra đời của mậu dịch hàng hải quốc tế.</i></p> <p>+ <i>Thúc đẩy sự phát triển của văn hóa, tri thức:</i> đem lại cho loài người những hiểu biết về những con đường mới, những vùng đất mới, dân tộc mới, thúc đẩy sự ra đời của những ngành khoa học mới.... <i>Một nền văn hóa thế giới bắt đầu hình thành do dự tiếp xúc và giao lưu giữa nhiều nền văn hóa khác nhau....</i></p> <p>+ <i>Thúc đẩy nhanh quá trình khủng hoảng, tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu....</i></p> <p>+ Tuy nhiên, PKĐL cũng dẫn đến nạn buôn bán nô lệ và chế độ thực dân....=> dẫn đến thời kì đen tối, nhiều đau khổ cho các nước phương Đông...</p> <p>* Các cuộc PKĐL đem đến cho Đại Việt....</p> <p>- Khẳng định: PKĐL vừa đem đến “cơ hội”, vừa đem đến “thách thức” cho Đại Việt.</p> <p>- “Cơ hội”:</p> <p>+ Kinh tế: sự có mặt của thương nhân châu Âu, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế hàng hoá, sự hưng thịnh của các đô thị, sự xuất hiện của mầm mống sản xuất TBCN...=> kinh tế Đại Việt phát triển và tiệm cận với xu thế của kinh tế thế giới...</p> <p>+ Văn hoá: theo chân các thuyền buôn, các giáo sĩ đạo Thiên chúa đến truyền đạo, chữ La Tinh được truyền bá, góp phần tạo ra chữ Quốc Ngữ...=> làm phong phú văn hoá dân tộc...</p> <p>- “Thách thức”: sự giao lưu tiếp xúc Đông – Tây đã tạo điều kiện cho các nước phương Tây => nguy cơ bị nhòm nhó, xâm lược (thực dân Pháp)...</p> <p>* Bài học từ tấm gương của những nhà PKĐL:</p> <p>Tuỳ HS, có thể rút ra một số bài học như: lòng dũng cảm, dám chấp nhận khó khăn, thử thách, tinh thần say mê học hỏi, khám phá những điều mới mẻ...</p>	<p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p>

---Người ra đề: Phùng Thị Hà---

